**DANH MỤC ĐỀ TÀI CẤP TỈNH CHUYỂN TIẾP TRONG NĂM 2020**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên đề tài, Mã số** | **CB chủ trì** | **Địa phương** | **Năm bắt đầu** | **Năm kết thúc** | **Kinh phí (tr.đ)** | **NT cơ sở** | **NT cấp tỉnh** | **Ghi chú** |
|  | Nghiên cứu biên soạn địa chí Tiên Phước, Quảng Nam | Đỗ Quang Thiên | Quảng Nam | 2013 | 2016 | 2.400 |  | 27/3/2021 | Năm 2014 mới có KP, phải gia hạn |
|  | Xây dựng cơ sở dữ liệu (dạng WebMap) về khoáng sản phục vụ công tác quản lý, quy hoạch khai thác sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên trong phát triển bền vững kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Nam | Nguyễn Văn Canh | Quảng Nam | 2018 | 2020 | 747 | 25/6/2021 | 8/9/2021 |  |
|  | Nghiên cứu xác định nguyên nhân hiện tượng mất nước ao - hồ và sụt giảm tầng nước ngầm tại khu vực xã Phú Vinh và xã Hồng Thượng, huyện A Lưới. Mã số TTH.2017-KC.09 | Nguyễn Thị Thủy | TT Huế | 2019 | 2020 | 920 | 27/11/2020 | 7/4/2021 |  |
|  | Xây dựng mô hình thí điểm truyền thông môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học cấp xã tại Khu bảo tồn thiên nhiên An Toàn | Lê Công Tuấn | Bình Định | 2019 | 2020 | 411,45 |  | 12/2020 |  |
|  | Xây dựng quy trình trồng và chế biến (lên men) giống gừng Huế | Trương Thị Bích Phượng | TT Huế | 2019 | 2021 | 1.200 | 19/8/2021 |  |  |
|  | Mô hình không gian thực tế ảo và sản phẩm công nghệ 3D phục vụ bảo tồn Hệ thống hang động núi lửa và phát triển du lịch bền vững ở Đắk Nông | Nguyễn Quang Huy | Đắk Nông | 2019 | 2021 | 980 |  |  |  |
|  | Xây dựng cơ sở dữ liệu GIS về khoáng sản tỉnh Bình Định | Nguyễn Văn Canh | Bình Định | 2019 | 2021 | 734,772 |  |  |  |
|  | Nghiên cứu sự biến đổi tính chất cơ lý theo thời gian và môi trường thủy hóa nhằm định hướng sử dụng hợp lý xỉ hạt lò cao tại Hà Tĩnh | Trần Thanh Nhàn | Hà Tĩnh | 2019 | 2021 | 976,989 | 18/6/2021 |  |  |